

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG ANH (ĐIỀU KIỆN)
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 CHUYÊN THPT
NĂM HỌC 2016-2017

Môn thi: Tiếng anh (điều kiện)

Tổng điểm toàn bài: 10 điểm

Lưu ý: - Làm tròn điểm tổng đến 0,25 (lẽ 0,1-0,2 làm tròn thành 0,25; lẽ 0,3-0,4 làm tròn thành 0,5; lẽ 0,6-0,7 làm tròn thành 0,75; lẽ 0,8-0,9 làm tròn thành 1).

- Nếu thí sinh có cách viết khác đáp án nhưng đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa giảm khảo thống nhất và cho điểm

<p>PART A. PHONETICS - GRAMMAR - VOCABULARY (4.5d)</p> <p><i>Mỗi câu đúng đạt 0.1đ</i></p> <p>1. D. <u>health</u>y 2. C. <u>pension</u> 3. C. <u>transit</u> 4. C. <u>start</u>ed 5. D. <u>notes</u> 6. C. <u>strange</u> 7. B. <u>most</u> important 8. C. <u>exist</u> 9. B. <u>heard</u> 10. D. <u>accept</u> 11. A. <u>off</u> 12. C. <u>instead</u> of 13. C. <u>learning</u> 14. A. <u>are</u> going 15. D. <u>which</u> 16. <u>dangerous</u> 17. <u>performers</u> 18. <u>living</u> 19. <u>incredibly</u> 20. <u>prove</u> 21. <u>safety</u> 22. <u>tin</u>iest 23. <u>careless</u> 24. <u>unlike</u> 25. <u>repeatedly</u> 26. <u>from</u> 27. <u>over/on</u> 28. <u>after</u> 29. <u>in</u> 30. <u>into</u> 31. <u>on</u> 32. <u>of</u> 33. <u>from</u> 34. <u>in</u> 35. <u>up</u> 36. <u>keep</u> 37. <u>will live/live</u></p>	<p>50. <u>rather</u> 51. <u>will</u> 52. <u>hope</u> 53. <u>wish</u> 54. <u>had</u> 55. <u>only</u> 56. B 57. D 58. I 59. F 60. C 61. H 62. E 63. A</p> <p><i>Từ câu 64-75 là câu ghép mỗi câu đúng đạt 0.2đ</i></p> <p>64-65. Deforestation 66-67. Overgrazing 68-69. Overfishing 70-71. Invasive species 72-73. Intensive agriculture 74-75. Urban development.</p> <p>PART C. WRITING (2.5đ)</p> <p><i>Mỗi câu đúng đạt 0.1đ. Sai lỗi ngữ pháp và chính tả không cho điểm</i></p> <p>76. Did you enjoy yourself at the beach, Joe? 77. Because of being tired/his tiredness, Mr. Pike didn't go to the meeting. Because of Mr. Pike's tiredness, he didn't go to the meeting. 78. Jane came up with the best solution. 79. The firm raised my salary after I had worked there for a year. 80. The assistant whom I spoke to was very helpful. 81. Whatever you say, I won't believe you. 82. No sooner had you entered the building than the fire alarm went off. 83. Unless you keep your feet dry, you will catch a cold. 84. Had it not been for Nick's advice, I would have gone bankrupt. 85. Robin suggested (that) Sarah (should) buy them that picture as a wedding present. 86. Our company is being supplied with furniture. 87. Nothing has been decided yet.</p>
--	--

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

<p>38. has taught/has been teaching 39. graduated 40. is usually kept 41. Have you ever been 42. went 43. broke 44. stole 45. were dancing.</p> <p>PART B. READING (3.0pt) Mỗi câu đúng đạt 0.1đ</p> <p>46. would/should 47. suppose/imagine 48. for 49. knew</p>	<p>88. Nam asked Maria whether she was interested in singing karaoke. 89. Although the kids looked everywhere, they failed to find/couldn't find the tennis ball. The kids failed to find/couldn't find the tennis ball although they looked (for it) everywhere. 90. The teacher warned us/not to sit/against sitting/in front of their computer for too long. 91. We wish we had done/could have done more sport when we were at school. 92. The children will have an exam soon, so they have to stay up late. 93. If I were you, I would/might/could/should decide right now. 94. The teacher put off the theatre trip until the summer term. 95. The TV programme was too complicated for (any of) the children to understand. 96. A = Beauty 97. D = three-week-old 98. B = rains 99. B = with 100. C=close</p>
---	---